

KHỐI PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

📍 Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ +84 2439724568
✉ Research@vndirect.com.vn
🌐 vndirect.com.vn

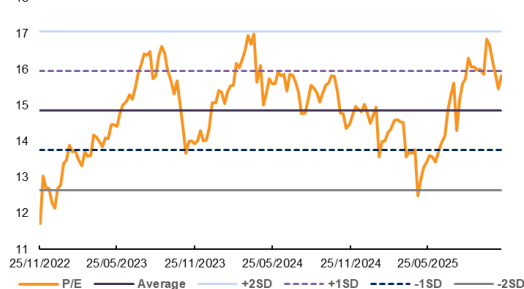
Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.656,0	264,2	119,5
1 ngày (%)	0,4	-0,3	-0,1
1 tháng (%)	1,2	0,5	8,3
Từ 2025	30,7	16,2	25,7
1 Năm (%)	36,1	19,4	31,2
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	7.255	418	903
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VN)	19,8	1,6	0,6
Số mã tăng	120	72	123
Số mã giảm	179	88	108
Số mã tham chiếu	96	138	542

Nguồn: Bloomberg

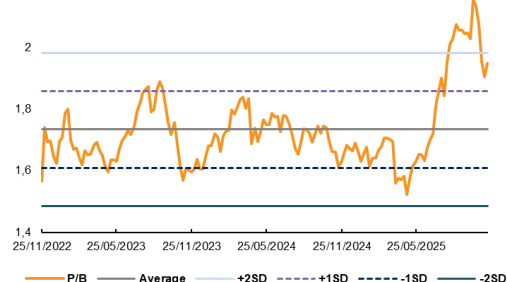
Diễn biến của VN-Index trong phiên



PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

VN-Index “xanh vỏ đỏ lòng” ngày đáo hạn phái sinh

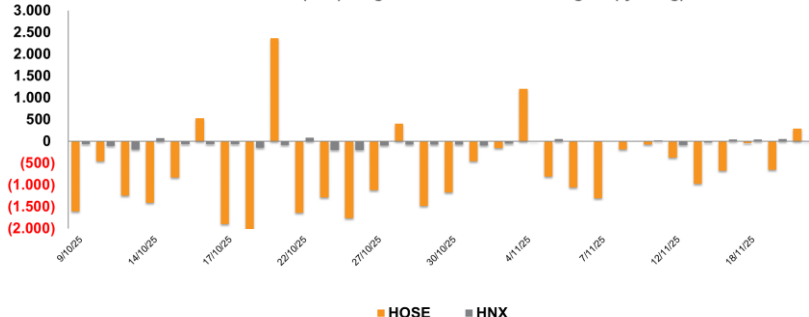
Phiên giao dịch ngày 20/11/2025 ghi nhận một phiên “xanh vỏ đỏ lòng”. VN-index duy trì sắc xanh trong hầu hết thời gian giao dịch nhờ lực kéo chính của cổ phiếu VIC. Tuy nhiên tâm lý thận trọng của nhà đầu tư khiến độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm điểm với tỷ lệ mã giảm giá/mã tăng giá là 179/120. Kết phiên, VN-Index tăng 6,99 điểm, tương ứng +0,42%, tạm dừng chân ở ngưỡng 1.655,99 điểm.

Chỉ số VN30 tăng 11,26 điểm, tương ứng +0,6%, đóng cửa ở ngưỡng 1.897,46 điểm. Nhóm VN30 có độ rộng khá đồng đều với 12 mã tăng giá và 13 mã giảm điểm. Về nhóm ngành, sắc xanh đến từ nhóm: Bất động sản (+1,74%); Bảo hiểm (+1,02%) và Công nghệ (+0,84%). Trong khi phần lớn các nhóm ngành còn lại ghi nhận 1 phiên điều chỉnh.

Thanh khoản khớp lệnh sụt giảm mạnh với thanh khoản khớp lệnh sàn HSX đạt hơn 16,7 nghìn tỷ đồng, giảm 18,7% so với phiên trước đó, và thấp hơn 25,3% so với thanh khoản trung bình 20 phiên gần nhất. Điểm tích cực trong phiên hôm nay là việc khối ngoại chuyển sang mua ròng nhẹ sau 11 phiên bán ròng liên tục trước đó. Việc thanh khoản sụt giảm mạnh cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Chúng tôi kỳ vọng VN-index có thể tiếp tục tích lũy trong vùng 1.650 - 1.660 điểm để hấp thụ hết lượng cung mạnh trong vùng giá này. Tuy nhiên, trong trường hợp áp lực bán tăng mạnh, VN-Index có thể hướng về mốc hỗ trợ 1.630 điểm. Trong giai đoạn hiện tại tại nhà đầu tư nên duy trì chiến lược giao dịch thận trọng. Đối với các nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao, nên tập trung hơn vào việc quản trị rủi ro thông qua tái cơ cấu danh mục và kiểm soát tỷ lệ đòn bẩy margin ở ngưỡng an toàn. Đối với các nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao, có thể xem xét giải ngân một phần, tuy nhiên tránh việc mua đuổi cổ phiếu, nên kiên nhẫn chờ mua trong các phiên Vn-Index điều chỉnh trở lại về gần các vùng hỗ trợ. Các vị thế mở mua mới nên ưu tiên lựa chọn các cổ phiếu cơ bản tốt, có KQKD Q3/25 tích cực và dự địa tăng trưởng rõ ràng cùng định giá còn hấp dẫn.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4,8	224,0	3,6	-1,0	0,8	18,7	26,4	48,7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	6,0	27,1	2,9	-0,3	4,2	9,1	11,8	9,8
Năng lượng	2,1	27,9	1,4	-0,8	5,9	-5,3	-6,1	-30,9
Tài chính	40,6	11,2	1,8	0,0	-1,8	25,9	33,9	-3,2
Chăm sóc sức khỏe	0,5	20,1	2,6	0,1	1,2	-0,8	7,6	75,6
Công nghiệp	9,2	49,0	5,2	1,1	0,2	84,9	93,4	23,4
Công nghệ thông tin	2,6	18,8	4,5	1,0	13,5	-22,9	-12,7	-12,3
Vật liệu xây dựng	6,5	15,7	1,7	-0,6	6,9	9,0	12,3	1,5
Bất động sản	23,7	65,9	4,1	2,0	5,8	280,5	277,9	7,3
Dịch vụ tiện ích	3,9	14,8	2,0	-0,2	6,7	-0,6	2,0	58,4

Mua/(bán) ròng của nhà đầu tư nước ngoài (tỷ đồng)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- Trong biên bản cuộc họp chính sách của Fed được công bố ngày 19/11/2025, các nhà hoạch định chính sách nhấn mạnh quan điểm thận trọng với lạm phát. Nhiều thành viên Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) cảnh báo rằng việc giảm lãi suất tiếp theo cần được cân nhắc kỹ, bởi nguy cơ lạm phát tái xuất và tác động tiêu cực tới kỳ vọng giá cả. Trong bối cảnh dữ liệu kinh tế Mỹ đang bị trì hoãn do đóng cửa chính phủ, Fed cho rằng điều kiện quyết định chưa “rõ ràng,” và việc nói lỏng quá sớm có thể mang rủi ro lớn hơn lợi ích. Tính đến chiều nay, xác suất hạ lãi suất đã giảm còn khoảng 29%, theo công cụ FedWatch của CME Group.
- Giá dầu thế giới hôm nay 20/11 tăng nhẹ, khi thị trường tập trung vào hạn chót ngày 21/11 mà Mỹ đặt ra để chấm dứt cơ chế miễn trừ trừng phạt đối với hai tập đoàn dầu khí lớn của Nga là Rosneft và Lukoil—yếu tố có thể làm gián đoạn nguồn cung và gia tăng rủi ro địa chính trị. Đả hồi phục này diễn ra sau giai đoạn giá dầu giảm 0,9% trong phiên 19/11 trước đó, do lo ngại dư cung và tồn kho dầu, nhiên liệu tại Mỹ tăng mạnh. Tính đến chiều nay, giá dầu Brent giao tháng tới tăng 0,52% lên 63,85 USD/thùng, trong khi dầu WTI tăng 0,62% lên 59,68 USD/thùng.

Tin vĩ mô trong nước

- Theo số liệu công bố của Cục Hải quan, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đến hết ngày 15/11/2025 đạt 801,02 tỷ USD, mức cao nhất từ trước tới nay, tăng 17,2% so với cùng kỳ. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 410,28 tỷ USD (+16,1% svck) và nhập khẩu ở mức 390,74 tỷ USD (+18,3% svck). Cán cân thương mại hàng hóa từ đầu năm đến ngày 15/11 ghi nhận thặng dư 19,28 tỷ USD. Cục Hải quan nhận định hoạt động ngoại thương năm 2025 đang hướng tới mốc 900 tỷ USD, nhờ nhu cầu quốc tế hồi phục và việc đa dạng hóa thị trường trong bối cảnh căng thẳng thuế quan dần hạ nhiệt.
- Thủ tướng Phạm Minh Chính và Thủ tướng Algeria Sifi Ghrieb đã nhất trí nâng cấp quan hệ song phương lên Đối tác Chiến lược. Hai bên cam kết tăng cường trao đổi đoàn cấp cao, thắt chặt tin cậy chính trị và mở rộng hợp tác sâu rộng không chỉ trong kinh tế—thương mại, mà còn trong các lĩnh vực như quốc phòng, an ninh, khoa học-công nghệ và giáo dục. Tính đến hiện tại, Việt Nam đã thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược với 26 nước, trong đó có 14 nước nâng cấp lên Chiến lược toàn diện.
- Quốc hội đang thảo luận về dự án Luật sửa đổi Luật Quản lý thuế và Luật Thuế Thu nhập cá nhân. Tại phiên họp, Chính phủ trình phương án điều chỉnh biểu thuế TNCN từ 7 bậc xuống còn 5 bậc, giữ nguyên các mức thuế suất 5%, 15%, 25%, 30% và 35%, đồng thời tăng dần khoảng cách giữa các bậc để giảm gánh nặng thuế cho người có thu nhập trung bình. Theo đề xuất, bậc cao nhất 35% áp dụng cho phần thu nhập tính thuế trên 100 triệu đồng/tháng. Tuy nhiên, đây mới là phương án để Quốc hội xem xét, nhiều đại biểu đề nghị tiếp tục đánh giá tác động trước khi quyết định phương án cuối cùng.

Tin ngành và doanh nghiệp

- Sun Group tiếp nhận toàn bộ hạ tầng sân bay quốc tế Phú Quốc, đẩy nhanh mở rộng phục vụ APEC 2027**
Sun Group đã chính thức ký tiếp nhận toàn bộ hạ tầng Cảng hàng không Quốc tế Phú Quốc từ ACV nhằm nâng sân bay lên tiêu chuẩn ICAO 4E, bổ sung đường băng mới, mở rộng sân đỗ, xây nhà ga T2 và nâng công suất lên 20 triệu khách/năm, phục vụ nhu cầu tăng trưởng du lịch và chuẩn bị cho APEC 2027. Dự án mở rộng sân bay được phê duyệt trước đó có quy mô 1.050 ha với tổng vốn đầu tư khoảng 21.998 tỷ đồng, triển khai theo hai giai đoạn từ 2025 đến 2030. Đây là một trong năm dự án đạt và vượt tiến độ trong tổng số 21 dự án ưu tiên chuẩn bị cho APEC 2027.
- VIC – Quảng Ninh đẩy nhanh giải phóng mặt bằng dự án Hạ Long Xanh của Vingroup**
Tỉnh Quảng Ninh đang tăng tốc giải phóng mặt bằng (GPMB) dự án Khu đô thị phức hợp Hạ Long Xanh, siêu dự án với tổng mức đầu tư hơn 456.600 tỷ đồng (18 tỷ USD) của Vingroup. Tỉnh yêu cầu hoàn tất GPMB đối với 62 hộ ưu tiên để bàn giao đất trong tháng 11/2025, đồng thời đặt mục tiêu hoàn thiện toàn bộ phần diện tích 717 ha còn lại trong tháng 12/2025 nhằm đảm bảo tiến độ dự án lớn nhất từ trước đến nay của địa phương.
- MWG – Chuyển nhượng 210 triệu cổ phần tại công ty con để tái cấu trúc**

Thế Giới Di Động (MWG) thông qua kế hoạch tái cấu trúc, định hướng chuyên biệt hóa theo từng mảng: điện thoại–điện máy và dược phẩm. Theo nghị quyết HĐQT, MWG sẽ chuyển nhượng 9,99 triệu cổ phần tại Thợ Điện Máy Xanh (khoảng 100 tỷ đồng) và hơn 201 triệu cổ phần tại An Khang Pharma (khoảng 2.012 tỷ đồng) cho các đơn vị thành viên, với tổng giá trị trên 2.100 tỷ đồng. Các giao dịch dự kiến hoàn tất trước ngày 31/12/2025. Về kết quả kinh doanh, MWG ghi nhận doanh thu thuần Q3/25 đạt 39.853 tỷ đồng (+17% svck) và LNST 1.784 tỷ đồng (+8% sv quý trước), mức cao nhất từ trước đến nay.

Thị trường tiền tệ và hàng hóa

- Chỉ số DXY tăng vượt 100 vào thứ Năm. Biên bản cuộc họp FOMC mới nhất cho thấy các nhà hoạch định chính sách chia rẽ về việc có cần thêm các đợt cắt giảm lãi suất hay không, khiến giới giao dịch giảm kỳ vọng về động thái trong tháng 12. Thị trường hiện cho rằng chỉ có khoảng 33% khả năng cắt giảm 25 điểm cơ bản vào tháng tới, giảm từ 50% ngày hôm trước.
- Tỷ giá USDVND đi ngang so với hôm qua ở mức 26.378 đồng. Tuy nhiên, áp lực tỷ giá đã dần quay trở lại trong 10 ngày qua, tăng từ mức 26,300.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,17	0,1	2,7	38,3	65,3
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/năm)	6,00	5,6	38,6	55,8	4,7
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	6,03	4,9	24,3	21,8	6,7
USD/VND	26.322	0,0	0,2	-3,2	-3,5
DXY	100,07	-0,1	2,0	-7,8	-4,8
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,15	-0,3	-0,2	-9,3	-6,5
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,64	-0,3	0,8	-14,9	-14,1

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	4.065,60	-0,4	-6,2	53,9	53,3
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	59,92	0,8	4,2	-16,5	-13,0
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	64,05	0,9	5,0	-14,2	-12,0
Thép (USD/tấn)	446,8	0,0	-0,9	-10,2	-12,2
Thịt heo (USD/kg)	1,7	0,9	4,0	-24,5	-27,5
Gạo (USD/tấn)	455,9	-0,5	-4,1	-28,3	-33,5
Phân urea (USD/tấn)	372,5	0,0	0,7	17,3	16,8

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
<u>Thứ Năm</u> 20/11/2025	<u>Việt Nam</u>	<u>Đáo hạn hợp đồng phái sinh tháng 11.2025</u>
	<u>Mỹ</u>	<u>Số liệu việc làm và tỷ lệ thất nghiệp tháng 9.2025</u>
	<u>Trung Quốc</u>	<u>Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất tháng 11 của NHTW Trung Quốc</u>
<u>Thứ Sáu</u> 21/11/2025	<u>Mỹ</u>	<u>Chỉ số PMI sản xuất và PMI dịch vụ tháng 11.2025</u>

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	7.374	1,7	3.422	54.300	73.300	36,0%	1,0%	18,3	2,9	17%
AST	125	0,0	4	73.400	85.400	19,8%	3,4%	14,5	5,1	38%
HVN	3.533	1,9	738	29.950	43.400	47,0%	2,1%	10,0	16,7	
VJC	3.909	13,9	890	190.400	113.600	-39,8%	0,5%	65,5	4,6	8%
Bán lẻ										
BAF	369	3,1	174	32.000	37.200	16,3%		17,4	2,3	13%
DGW	372	3,1	105	44.400	49.600	12,8%	1,1%	18,4	3,0	17%
FRT	918	3,1	152	142.200	150.300	5,9%	0,2%	39,3	7,8	25%
MCH	8.605	3,1	3.000	214.800	147.000	-30,4%	1,2%	32,5	14,2	44%
MWG	4.540	24,7	115	81.000	96.300	20,1%	1,2%	20,5	3,8	20%
PNJ	1.136	2,3	0	87.800	109.900	26,8%	1,6%	13,2	2,5	21%
QNS	622	0,3	254	44.600	53.400	22,0%	2,2%	7,2	1,4	20%
SAB	2.288	1,4	948	47.050	59.900	31,6%	4,3%	14,3	2,7	18%
VHC	490	3,4	394	57.600	71.300	27,3%	3,5%	8,3	1,3	17%
VNM	4.809	11,1	2.420	60.700	74.800	27,9%	4,7%	16,4	3,7	24%
Tài chính										
ACB	4.829	15,6	32	24.800	31.300	29,7%	3,5%	7,3	1,4	20%
BID	10.102	8,2	1.296	37.950	47.200	25,6%	1,2%	10,1	1,6	18%
CTG	9.996	19,4	453	49.100	49.000	0,7%	0,9%	7,9	1,6	22%
HDB	4.653	21,1	159	31.800	34.900	12,4%	2,6%	7,6	1,7	25%
LPB	5.583	5,5	222	49.300	33.400	-27,2%	5,1%	14,2	3,4	25%
MBB	7.130	32,3	201	23.350	32.900	43,0%	2,1%	7,7	1,5	21%
STB	3.538	20,5	529	49.500	45.700	-6,4%	1,2%	7,6	1,5	22%
TCB	9.295	27,9	2	34.600	40.300	19,4%	2,9%	11,1	1,5	14%
TPB	1.814	16,7	103	17.250	17.800	8,7%	5,5%	7,3	1,2	17%
VCB	18.816	14,7	1.603	59.400	69.300	17,4%	0,8%	14,1	2,2	17%



Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VIB	2.413	9,8	0	18.700	23.600	29,5%	3,3%	8,4	1,5	18%
VPB	8.587	42,2	521	28.550	24.100	-13,8%	1,8%	11,0	1,5	14%
Dệt may										
MSH	172	0,5	76	40.300	40.600	10,7%	9,9%	7,8	2,1	28%
TCM	122	1,7	2	28.650	29.800	5,6%	1,6%	12,4	1,3	11%
Khu công nghiệp										
BCM	2.594	0,8	823	66.100	68.600	5,3%	1,5%	18,7	3,2	18%
GMD	1.012	6,9	60	62.600	72.000	18,2%	3,2%	20,5	2,1	12%
HAH	423	5,5	98	66.000	55.400	-14,9%	1,2%	9,5	2,7	31%
VSC	317	11,5	147	22.350	19.100	-12,3%	2,2%	18,5	1,6	9%
IDC	593	3,5	227	41.200	45.600	13,8%	3,2%	8,5	2,4	31%
KBC	1.259	11,3	487	35.250	30.000	-13,8%	1,1%	18,8	1,4	7%
PHR	290	0,6	102	56.500	65.300	18,0%	2,4%	11,4	1,9	17%
VTP	484	2,8	214	104.800	129.200	24,3%	1,0%	43,3	7,6	19%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	1.399	7,4	528	97.200	128.300	35,1%	3,1%	12,5	2,4	20%
HPG	7.929	60,7	2.353	27.250	30.000	11,2%	1,1%	14,5	1,7	12%
Dầu khí										
BSR	3.047	10,0	2.396	16.050	16.700	6,8%	2,7%	38,8	1,4	4%
GAS	5.681	1,8	2.684	62.100	78.400	29,5%	3,3%	12,4	2,3	20%
OIL	416	0,5	25	10.600	14.800	42,0%	2,4%	33,5	1,1	3%
PLX	1.657	2,3	79	34.400	47.700	42,2%	3,5%	17,6	1,7	10%
PVD	549	7,0	230	26.050	27.850	16,5%	9,6%	16,0	0,9	6%
PVS	623	6,2	227	34.400	44.800	32,3%	2,0%	11,3	1,1	11%
PVT	326	2,2	130	18.300	23.400	29,1%	1,2%	8,8	1,0	12%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	625	4,0	286	24.250	23.300	-0,4%	3,6%	22,0	1,4	6%
DCM	698	4,5	313	34.800	40.000	20,7%	5,7%	10,6	1,8	17%



Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
DDV	159	1,4	73	28.700	39.700	41,5%	3,1%	24,9	2,4	10%
PLC	80	0,4	38	26.200	34.800	34,7%	1,9%	17,8	1,6	9%
Điện										
POW	1.327	5,7	628	14.950	17.600	19,1%	1,3%	18,4	1,0	6%
Điện và BĐS										
HDG	454	6,0	132	32.400	37.400	16,7%	1,3%	34,5	1,8	5%
PC1	346	3,0	130	22.200	30.500			18,3	1,5	9%
REE	1.386	1,5	0	67.500	76.600	14,8%	1,3%	14,1	1,8	13%
Bất động sản										
DXG	747	20,6	219	19.350	18.300	4,9%	10,3%	47,4	1,6	3%
KDH	1.474	9,1	332	34.650	41.800	21,5%	0,9%	43,3	2,2	5%
NLG	650	5,1	28	35.350	34.900	0,0%	1,3%	18,4	1,5	9%
VHM	15.229	23,7	6.241	97.800	93.600			15,4	1,8	13%
VRE	2.757	13,8	947	32.000	32.000	3,3%	3,3%	14,9	1,6	11%
Công nghệ										
FPT	6.393	39,5	677	99.000	118.200	20,4%	1,0%	18,8	4,7	27%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM

ĐT: +84 28 7300 0688

Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng

ĐT: +84 511 382 1111

Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An

ĐT: +84 23 8730 2886

Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ

ĐT: +84 710 3766 959

Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

ĐT: +84 98 8619 695

Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa

ĐT: +84 90 3255 202

Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM

ĐT: +84 27 4222 2659

Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình

ĐT: +84 22 8352 8819

Fax: NA